

Bản án số: **40/2025/HS-ST**

Ngày: 22/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2025/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Thị Thái U, Giới tính: Nữ; Sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số E T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Con ông Lê Thái L (chết) và bà Lê Thị Bạch T; Chồng Nguyễn Phạm Thanh T1, có 04 con, con lớn nhất, sinh năm 2010, con nhỏ nhất, sinh năm 2019; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/10/2024.

(có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Nguyệt N, sinh năm 1954

Nơi cư trú: Số B T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 05 phút ngày 11/10/2024, Lê Thị Thái U điều khiển xe gắn máy biển số 59C2-918.46 đi từ nhà Quận G đến đường N - Đ, Phường A, Quận D, tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, U gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 tép Heroine, với giá là 200.000 đồng. Người đàn ông này điều khiển xe gắn máy chạy đến chỗ vắng, thì U điều khiển xe gắn máy chạy đến đưa 200.000 đồng, người này nhận tiền và đưa cho U 01 gói giấy báo bên trong có 02 gói giấy bạc chứa Heroine. Sau khi mua được Heroine, U cầm trên tay trái và điều khiển xe về nhà. Khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, khi U điều khiển xe đi đến đối diện nhà số G T, Phường A, Quận D, thì bị Công an P, Quận D, kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 12084/KL-KTHS ngày 19/10/2024 thể hiện gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thái U và hình dấu Công an P, Quận D là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng: 0,1350 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thị Thái U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Lê Thị Thái U ở khu vực đường N - Đ, Phường A, Quận D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Q, không xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thái U và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong là mẫu vật ma túy sau khi giám định;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 điện thoại ITEL màu đỏ đen đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động, là tài sản cá nhân của Lê Thị Thái U, không liên quan đến vụ án;

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đen, biển số: 59C2- 918.46, số máy: JA3GE-0747787, số khung: RLHJSG50KY008447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Qua xác minh, do bà Trần Thị Bích L1 đứng tên sở hữu. Bà L1 đã bán xe này cho ông Nguyễn Mạnh K, không làm thủ tục sang tên. Ông K bán xe này lại cho ông Nguyễn Văn H1 không làm thủ tục sang tên. Ông H1 bán xe này lại cho bà Phạm Thị Nguyệt N là mẹ chồng của U. Bà N cho U mượn xe và không biết việc U sử dụng để đi mua ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 47/CT-VKSQ4 ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Thị Thái U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Lê Thị Thái U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thái U và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong là mẫu vật ma túy sau khi giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 điện thoại ITEL màu đỏ đen, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động; Trả lại cho bà Phạm Thị Nguyệt N 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đen, biển số: 59C2- 918.46, số máy: JA3GE-0747787, số khung: RLHJSG50KY008447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thái U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 11/10/2024, tại số G T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an P, Quận D phát hiện, bắt quả tang Lê Thị Thái U đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,1350 gam, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng. Hội đồng xét xử xét hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội không vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thái U và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong là mẫu vật ma túy sau khi giám định, xét đây là vật cầm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 điện thoại ITEL màu đỏ đen, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo U;

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đen, biển số: 59C2- 918.46, số máy: JA3GE-0747787, số khung: RLHJSG50KY008447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Qua xác minh, do bà Trần Thị Bích L1 đứng tên sở hữu. Bà L1 đã bán xe này cho ông Nguyễn Mạnh K, không làm thủ tục sang tên. Ông K bán xe này lại cho ông Nguyễn Văn H1 không làm thủ tục sang tên. Ông H1 bán xe này lại cho bà Phạm Thị Nguyệt N là mẹ chồng của U. Bà N cho U mượn xe và không biết việc U sử dụng để đi mua ma túy, nên cần trả lại cho bà Phạm Thị Nguyệt N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Thị Thái U 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2024.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Thái U và hình dấu Công an P, Quận D, bên trong là mẫu vật ma túy sau khi giám định;

Trả lại cho bị cáo U 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xám, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động và 01 điện thoại ITEL màu đỏ đen, đã qua sử dụng, điện thoại cũ, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Trả lại cho bà Phạm Thị Nguyệt N 01 xe gắn máy hiệu Honda Blade, màu đen, biển số: 59C2- 918.46, số máy: JA3GE-0747787, số khung: RLHJSG50KY008447, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|-----|
| - Bị cáo; | (1) |
| - Người tham gia tố tụng; | (1) |
| - CA TP.HCM; | (2) |
| - VKSND TP.HCM | (1) |
| - TAND TP.HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Quận 4; | (2) |
| - Chi cục THADS Quận 4; | (1) |
| - Lưu VT, hồ sơ. | (2) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan